

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỄN (Tập 5)

Mời mở bản Kinh ra. Lần trước giảng đến cõi trời Dục Giới, “**Sở vị Tứ Thiên Vương thiên, Đao Lợi thiên, Tu Diêm Ma thiên, Đâu Suất thiên, Hóa Lạc thiên, Tha hóa Tự Tại thiên**”.

Đoạn này chúng ta đã giảng cõi trời Tứ Vương rồi, quan trọng là phải hiểu được pháp biểu trưng của Tứ Vương Thiên thì chúng ta mới có thể được lợi ích đích thực.

Tứ Thiên Vương

Nói một cách đơn giản, **Đông Phương Trì Quốc Thiên Vương**, chúng ta xem tên là biết ý nghĩa. Vị thiên vương này dạy cho chúng ta làm thế nào bảo vệ quốc gia mãi mãi được hưng thịnh, không bị suy thoái. Từ ý nghĩa này suy rộng ra, làm thế nào có thể bảo vệ được gia đình mình, làm thế nào có thể bảo vệ chính mình. Chúng ta tạo dựng sự nghiệp trong đời này nổi danh bốn bề, để đức cho hậu thế, đây là thành tựu đích thực của chúng ta trong đời này, cho nên ý nghĩa này rất sâu rất rộng.

Nam Phương Thiên Vương dạy chúng ta phải mong cầu tiến bộ. Thời đại vĩnh viễn đang tiến bộ, chúng ta thường hay nói những người nào đó không theo kịp thời đại, ý nghĩa là ở chỗ này. Thời đại đang biến đổi mỗi ngày, đang tiến bộ mỗi ngày. Tiến có tiến về hướng thiện và cũng có tiến về hướng ác, đây là điểm mà chúng ta không thể không phân biệt. Nếu như tinh tấn theo hướng thiện thì là tích cực, quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa. Nếu như tinh tấn theo hướng ác, đây là nói tinh tấn theo tham, sân, si, mạn, thì nhất định sẽ đem lại động loạn cho xã hội, thiên tai nhân họa, như vậy thì mọi người phải bị khổ rồi, đây là điều nhất định phải phân biệt rõ ràng.

Phản trước đã từng giảng qua rồi, chư Phật tán thán Thế Tôn biết pháp khổ lạc. Câu nói này rất tuyệt vời! Niềm vui đích thực, không những vui trong đời này, vui trong đời sau, mà kiếp sau vĩnh viễn vẫn hưởng vui thì đây mới là niềm vui đích thực. Nếu như nói là trong đời này chúng ta hưởng lạc, đời sau thọ khổ thì là sai rồi, quá đối sai lầm! Những người trong đời này được vui, nhưng đời sau phải chịu khổ báo không biết là nhiều bao nhiêu. Đây là điều chúng ta không thể không cảnh giác. Trong khi hưởng lạc thì thường tạo nghiệp, phước báo hưởng hết rồi, nghiệp ác

hiện tiền, bạn sẽ đến tam đồ để thọ báo. Đây là sai lầm quá lớn. Nam Phương Thiên Vương đại biểu cho tinh tấn có trí tuệ, tinh tấn có lý tính, không phải si mê, không phải phàm tình.

Tây Phương Thiên Vương là Quảng Mục Thiên Vương, dạy chúng ta xem nhiều, cũng chính là học tập nhiều.

Bắc Phương Thiên Vương là Đa Văn Thiên Vương.

Xem nhiều, nghe nhiều, vĩnh viễn ở vị trí học trò, cũng chính là ta vĩnh viễn là một người học trò. Chỉ có chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn thì mới có thể chân thật làm lão sư. Bồ-tát Đẳng Giác vẫn là học trò, hướng chỉ những cấp bậc khác. Chính mình vĩnh viễn phải ở địa vị học trò. Cổ nhân Trung Quốc nói: “Sống đến già, học đến già, học không dứt” cũng là ý nghĩa này. Suốt đời đến già vẫn còn ham học. Trong Phật pháp gọi là học nhân. Học nhân chính là làm học trò, học tập làm người, vĩnh viễn đều đang học tập làm người. Người nào có thể làm người tốt, làm được viên mãn không có một mảy may khiếm khuyết vậy? Người đã thành Phật. Chỉ có Phật mới là người hoàn hảo. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, cần chăm chỉ học tập.

Vật trên tay Tứ Thiên Vương cầm, chúng ta dùng cách hiện nay để nói mọi người dễ hiểu, đó là “đạo cụ”. Đạo là pháp biểu trưng, khiến cho bạn nhìn thấy, tiếp xúc đến liền biết được đạo lý lớn của vũ trụ nhân sinh, liền biết phải nên nắm nguyên tắc này mà học tập.

Trên tay Đông Phương Thiên Vương cầm là đàn Tỳ-bà, là loại nhạc cụ. Không phải là Ngài thích ca hát, thích khiêu vũ, cách nghĩ này của bạn là sai rồi. Ngài dùng cái này để đại biểu bạn làm thế nào để hộ trì quốc gia của mình. Bảo vệ nước quan trọng nhất là phải hành trung đạo. Nho gia nói trung dung, là đạo trung dung, Phật pháp nói trung đạo đệ nhất nghĩa đế. Ngài dùng nhạc cụ này để làm pháp biểu trưng. Sợi dây đàn này nếu chỉnh quá căng nó sẽ bị đứt, chỉnh quá chùng thì âm thanh của nó không vang, nhất định phải chỉnh sao cho vừa đúng, biểu thị ý nghĩa này. Vừa đúng, không căng cũng không chùng gọi là trung đạo, là biểu thị ý nghĩa này. Chỗ cao minh của Thánh nhân là biết dùng tâm bình thường, không lệch hai bên. Đây là đạo cụ.

Trên tay Nam Phương Thiên Vương cầm là kiếm. Kiếm tượng trưng cho trí tuệ, kiếm tuệ, tượng trưng cho ý nghĩa này.

Trên tay Bắc Phương Thiên Vương cầm là rỗng hoặc là rắn. Ở Ấn Độ và Trung Quốc đều cho rằng rỗng, rắn biết biến hóa. Đại biểu cho mọi người, mọi sự, mọi vật trong xã hội này đều thiên biến vạn hóa, bạn phải thấy cho rõ ràng. Tay phải Ngài cầm hạt châu. Hạt châu biểu thị cho bất biến. Ở trong mọi biến đổi, bạn cần nắm vững được nguyên tắc bất biến. Bất biến chính là định, tuệ, chính là thành kính. Nắm vững nguyên tắc này để đối nhân xử thế. Bất kể xã hội biến đổi như thế nào, bạn chỉ cần nắm vững nguyên tắc này thì đều có thể ứng phó ung dung, đều có thể giáo hóa tự tại.

Đạo cụ mà Bắc Phương Thiên Vương cầm là chiếc lọng, lọng che. Lọng là đại biểu cho phòng ngừa ô nhiễm. Khi không có ô nhiễm thì xếp lọng lại, khi có ô nhiễm thì mở lọng ra. Xã hội hiện nay của chúng ta, mỗi người đều bị ô nhiễm nghiêm trọng: Ô nhiễm trong tâm, ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm tư tưởng kiên giải, ô nhiễm sinh lý, bên ngoài là ô nhiễm môi trường. Hiện nay khi chúng ta tạo tượng Tứ Thiên Vương, cái lọng đó của Bắc Phương Thiên Vương cần mở ra, không được xếp lại. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, cái lọng che đó phải mở ra, cho nên ý nghĩa giáo dục này vô cùng sâu sắc. Chúng ta không nên xem họ như là thần linh, thế là sai rồi, đó chính là mê tín.

Cõi trời Đạo Lợi, người Trung Quốc gọi vị vua cõi trời này là Ngọc Hoàng Đại Đế. Có lẽ trong rất nhiều tôn giáo nước ngoài xưng là thượng đế, Chúa trời chính là Ngài. Có rất nhiều cõi trời, mỗi tầng trời đều có Chúa trời, đều có một nhân vật lãnh đạo, tại sao chúng ta khẳng định đó là vua trời Đạo Lợi mà không phải vua trời khác vậy? Nhìn thấy Kinh điển của họ, lý luận và phương pháp tu hành mà họ nói ra vô cùng giống với cõi trời Đạo Lợi. Tu thập thiện nghiệp là có thể vãng sanh về Cõi trời Đạo Lợi. Chúng ta thử xem Kinh điển của Cơ Đốc Giáo, Moses có 10 điều răn, 10 điều răn đó của họ vô cùng giống với thập thiện nghiệp đạo. Chúng ta nhất định phải hiểu, chẳng phải tin thượng đế rồi thì có thể được cứu, không có sự việc này, mà phải tu pháp mà thượng đế chỉ dạy. Trong Kinh điển thượng đế dạy các bạn làm như thế nào thì bạn phải làm như thế đó mới được. Bạn không làm được thì không thể sanh lên cõi trời. Ngài có điều kiện. Như vậy mới gọi là hợp tình, hợp lý, hợp pháp.

Chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ cũng có điều kiện, không phải nói tôi tin rồi thì có thể vãng sanh. Không được. Hiện nay có một số người đề xướng bốn nguyện niệm Phật, tôi phát nguyện cầu sanh thì nhất định được sanh, đâu có chuyện đơn giản như vậy. Trong nguyện có hạnh thì nguyện này mới gọi là nguyện chân thật. Điều này không biết Phật đã nói trong Kinh bao nhiêu lần rồi. Nếu nguyện không có hạnh thì gọi là nguyện suông, nguyện đó là giả dối, không thể thành hiện thực. Bạn phải hiểu được đạo lý này. Phật không lừa dối người, tự mình lừa dối chính mình thì bị thiệt thòi to rồi. Dùng hạnh thực tiễn nguyện, thực tiễn nguyện vọng của bạn. Tại sao chúng ta coi trọng Tam phước, Lục hòa? Vì đây là pháp cơ bản mà Phật ở trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ” nói với chúng ta, ba đời chư Phật đều là tu ba điều này làm chánh nhân cho tịnh nghiệp. Chúng ta tu tịnh nghiệp để vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta tin Phật A-Di-Đà, tin có Tây Phương Tịnh Độ, nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ, ở mức thấp nhất là phải làm được Tam phước. Không làm được Tam phước thì không thể vãng sanh. Ta mỗi ngày dù có niệm 10 vạn câu Phật hiệu, người xưa nói: “Đau mồm rát họng cũng uổng công”. Lời nói này là thật chứ không phải giả.

Trong Tam phước, ở mức thấp nhất phải làm được một điều, bạn mới có thể vãng sanh. Bạn có thể làm được điều thứ nhất: *“Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự thầy tổ, tâm nhân từ không sát hại, tu thập thiện nghiệp”* và phát nguyện niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì có thể vãng sanh hạ phẩm. Bạn làm được điều thứ hai, điều thứ hai đương nhiên bao gồm cả điều thứ nhất và cộng thêm: *“Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”*, thì bạn vãng sanh trung phẩm. Đây là tam bối trong “Kinh Vô Lượng Thọ”. Nâng cao thêm nữa, bạn có thể: *“Phát tâm Bồ đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”*, thì vãng sanh thượng phẩm. Đây là pháp căn bản, chứ đâu có nói là chỉ phát nguyện mà không cần tu hành là có thể vãng sanh, Phật không có nói như vậy. Dứt khoát không được hiểu lầm, không được bỏ lỡ nhân duyên quá tốt ngay trong đời này.

“Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện” là pháp căn bản. Nội dung toàn Kinh nói là gì vậy? Chính là nói phước đầu tiên: *“Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự thầy tổ, tâm nhân từ không sát hại, tu thập thiện nghiệp”*. Trong bộ Kinh này là nói điều này. Bạn muốn hỏi cách giảng bốn câu của phước thứ nhất này như thế nào? Bộ “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện” này chính là chú giải cho bốn câu này. Tu học như lý như pháp, Đại sư Thiện Đạo nói vạn người tu vạn người vãng sanh, không để sót một người nào cả. Bạn làm không đúng như pháp, thì bạn không thể đi được. Phật

không có nói sai, do bạn tự mình hiểu sai ý của Phật. Phật ở trong "Kinh Vô Lượng Thọ" cũng dạy chúng ta: “*Đương hiếu u Phật*” (Hạnh hiếu là hạnh Phật), dạy chúng ta tôn sư trọng đạo. Đây chính là giáo nghĩa của "Kinh Địa Tạng", nhất định phải hiểu rõ những đạo lý này.

“**TU DIỆM MA THIÊN**” cũng gọi là trời Dạ Ma. Tên gọi của khu vực này đúng ra phải là Tu Diệm Ma Thiên. Gọi là trời Dạ Ma vì vua cõi trời Tu Diệm Ma tên là Dạ Ma. Tu Diệm Ma dịch thành ý nghĩa tiếng Trung Quốc là Diệu Thiên. Hiện nay pháp danh của lão hòa thượng ở Phổ Đà Sơn chúng ta giống với Ngài. Cõi trời này rất sung sướng, rất vui vẻ. Ngoài tu thập thiện nghiệp đạo ra, còn có tu định, phải cộng thêm định công mới có thể được sanh về đó. Chỉ tu thập thiện nghiệp đạo thôi thì không được, họ không thể vãng sanh, chỉ có thể sanh về cõi trời Đạo Lợi, muốn lên trên nữa phải thêm định công. Nói thực ra vẫn phải tu từ, bi, hỷ, xả. Từ, bi, hỷ, xả là khoa mục tu chủ yếu của cõi trời Sắc Giới. Họ cũng tu, nhưng công phu đương nhiên không thể sâu bằng người cõi trời Sắc Giới, nhưng mà họ có tu, không phải không có. Lên trên nữa mỗi tầng định công, thiện lợi chúng ta nói là tích lũy công đức phải tăng thêm gấp bội, dần dần lên trên cao nữa, thật không đơn giản. Mọi người thử nghĩ xem, sanh về cõi trời đã là không dễ, huống chi là về thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật? Việc này chúng ta không thể coi thường được, không được xem là quá dễ dàng, cũng không được xem là quá khó. Xem quá khó thì bạn sẽ không dám tu, xem quá dễ thì sẽ lơ là cầu thả, chắc chắn làm hỏng việc.

Cõi trời Dục Giới tu thập thiện thượng phẩm, trong đó có kèm theo một chút vị đạo định. Họ tu định công, nhưng định công chưa có đạt đến trình độ nhất định. Đạt đến trình độ nhất định tức là hoàn toàn điều phục được dục. Chúng ta gọi là dục vọng, Phật quy nạp thành năm loại: Tài, sắc, danh, thực, thù gọi là ngũ dục. Năm loại dục này họ điều phục được, tuy chưa có dứt gốc, nhưng nhất định không khởi hiện hành, vậy mới có thể sanh về Sắc Giới. Họ có điều phục ngũ dục, nhưng chưa có dứt hẳn. Cũng chính là nói sáu tầng trời này càng lên cao, thì ý niệm dục của họ càng tan nhạt. Nếu ý niệm dục hoàn toàn điều phục được, dù hiện ngay trước mặt thật sự họ cũng không có động tâm, không khởi ý niệm, họ sẽ sanh về cõi Sắc Giới. Định công này được xem là thành tựu, họ có thể sanh về cõi trời sơ thiên Sắc Giới.

Sắc giới có 18 tầng trời.

“PHẠM CHÚNG THIÊN, PHẠM PHỤ THIÊN, ĐẠI PHẠM THIÊN”.

Đây là sơ thiên. Ba loại trời sơ thiên này, chúng ta nói ba tầng, trên thực tế nó chỉ có một tầng. Một tầng nhưng hưởng thụ phước báo khác nhau. “Phạm Chúng” là giống như nhân dân, người dân bình thường. “Phạm Phụ” là giống như đại thần, đây là người làm quan cao, làm quan lớn, thì hưởng thụ đương nhiên sẽ cao hơn rất nhiều so với bình dân. “Đại Phạm Thiên” là giống như vua trời vậy, thì phước báo càng lớn hơn nữa. Cùng một tầng trời nhưng có ba cách hưởng thụ khác nhau. Sơ thiên Sắc Giới, tuy họ có hưởng thụ, quý vị nên biết họ không có ý niệm, tâm địa thanh tịnh. Phạm là tiếng Ấn Độ xưa, dịch thành ý nghĩa tiếng Trung Quốc chính là thanh tịnh. Sơ thiên tâm địa đã thanh tịnh, lên cao hơn thì không cần nói nữa, càng lên trên càng thanh tịnh.

Nhị thiên gọi là quang thiên.

“THIỆU QUANG THIÊN, VÔ LƯỢNG QUANG THIÊN, QUANG ÂM THIÊN” (Trời Thiệu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm).

Cổ đức nói, đại khái Sơ Thiên dường như có cách tổ chức xã hội giống như nhân gian chúng ta vậy, có nhân dân, có quan lại, có quốc vương. Nhị Thiên trở lên thì không còn nữa, là thế giới bình đẳng, là cộng hòa đích thực, không có quốc vương đại thần gì cả, mọi người thấy đều bình đẳng. Trong sự bình đẳng đó phước báo vẫn có sự khác biệt. Tại sao có khác biệt vậy? Công phu tu hành của mỗi người khác nhau. Ví dụ chúng ta đi học ở trường, học cùng một lớp, vậy là rất bằng nhau, nhưng thi vẫn có đứng nhất, đứng nhì, vẫn còn xếp hạng, thế thì khác nhau rồi. Trong giống nhau có chỗ khác nhau. Trước khi thành Phật đều có tồn tại hiện tượng này. Cùng là Bồ-tát Đẳng Giác như nhau, Bồ-tát Đẳng Giác nếu cùng nhau đi thi thì vẫn có đứng nhất, đứng nhì, đứng ba. Chỉ có đến quả địa Như-lai thì hoàn toàn bình đẳng, một mảy may khác biệt cũng không còn nữa. Những sự và lý này đều không khó hiểu.

Trời Thiệu Quang có hào quang nhưng tương đối ít một chút, ít hơn một chút so với người khác. Trời Vô lượng Quang thì hào quang lớn một chút. Hào quang từ đâu có vậy? Xin thưa với quý vị, tâm thanh tịnh liền tỏa hào quang. Tâm địa thanh tịnh cho nên họ tỏa hào quang. Thực ra toàn bộ tất cả vạn vật đều có hào quang. Hôm kia sư Ngô Toàn đem hình đưa cho tôi xem, sư nói bên ngoài có một loại máy có thể chụp hào quang của con người, sư đã có chụp thử, đã đưa hình cho tôi

xem. Tôi nói dứt khoát đừng bị mắc lừa, bị người ta gạt. Quả thật con người có hào quang, vật cũng có hào quang, ngay cả cỏ cây cũng có hào quang, đây là sự thật. Màu sắc hào quang của mỗi người thì khác nhau, lớn nhỏ khác nhau. Thông thường người luyện khí công có thể nhìn thấy, người có sức định thì càng không cần phải nói nữa. Nhìn thấy trên người bạn tỏa ra hào quang, người luyện khí công gọi là khí, họ nói đây là khí, người tu Thiền Định nói đây là hào quang. Từ màu sắc hào quang lớn hay nhỏ có thể nhận biết tâm hạnh con người bạn là thiện hay ác. Người tâm địa lương thiện, từ bi, tâm thiện, hạnh thiện thì tỏa ra hào quang là màu vàng kim trong sáng, đây là màu thù thắng nhất, kể đến là màu vàng, màu sắc kém một chút. Cho nên quý thần nhìn thấy người tu hành tại sao tôn kính vậy? Họ nhìn thấy hào quang. Năng lực này của họ là do báo mà có. Quý thần có được quả báo ngũ thông. Họ nhìn thấy người thiện, không phải người tu hành, người hành thiện, người tâm địa lương thiện từ bi hành thiện, hào quang đó đều tốt, quý thần nhìn thấy tôn kính, không dám làm tổn hại.

Cõi trời Quang Âm có thể dùng ánh sáng để biểu đạt âm thanh. Cho nên Nhị Thiên, con người giao tiếp với nhau không cần nói chuyện. Nói chuyện rất mệt. Nói nhiều sẽ hao hơi, tổn hại cơ thể. Họ giao tiếp bằng cách phóng quang, họ ở đó phóng quang. Người khác nhìn thấy ánh sáng đó thì thấy đều biết rõ là ý gì rồi. Ngôn ngữ rất hữu hạn, ngôn ngữ rất vụng về. Trời Nhị Thiên trở lên đều không cần dùng ngôn ngữ, mà dùng phóng quang để thay thế.

Trời Tam Thiên còn cao hơn nữa, tâm địa thanh tịnh hơn. Tam Thiên gọi là Tịnh Thiên.

“THIÊU TỊNH THIÊN, VÔ LƯỢNG TỊNH THIÊN, BIẾN TỊNH THIÊN”
(Trời Thiêu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh).

Đây cũng là nói từ trên sự khác biệt của tâm thanh tịnh. Đây là ba tầng trời của Tam Thiên. Ba loại Quang, ba loại Tịnh đều là nói về công hạnh tốt hay xấu. Tứ Thiên thì rất đặc biệt. Tứ Thiên tổng cộng có chín loại khác nhau, có chín tầng trời.

“PHƯỚC SANH THIÊN, PHƯỚC ÁI THIÊN, QUẢNG QUẢ THIÊN”.

Đây là tầng trời thông thường của cõi trời Tứ Thiên, giống như cõi trời Tam Thiên phía trước vậy. Phước Sanh, Phước Ái, Quảng Quả, Tứ Thiên gọi là Phước thiên, là phước báo lớn nhất, tam tai không đến được, nơi đó không có tam tai. Trong

Kinh nói tam tai gồm có: nạn lửa, nạn nước, nạn gió. Nạn lửa có thể thiêu đốt đến Sơ Thiên. Tầng trời Sơ Thiên cũng có tam tai, không thể tránh khỏi tam tai. Tầng trời Nhị Thiên là nạn nước, nước có thể nhấn chìm đến tầng trời Nhị Thiên. Cũng chính là tầng trời Nhị Thiên không có nạn lửa, nhưng có nạn nước và nạn gió. Cõi trời Tam Thiên tâm địa thanh tịnh, không có hai loại nạn nước, lửa, nhưng có nạn gió. Đến tầng trời Tứ Thiên thì có phước báo lớn, nên ba loại tai nạn nước, lửa, gió này đều không có.

Nước, lửa, gió là ba tai nạn lớn, trong Kinh Phật nói đại tam tai. Tiểu tam tai là Kiếp đao binh, ôn dịch, đói khát, tức là mất mùa đói khát, đây là tiểu tam tai. Phật nói đại tam tai, tiểu tam tai, ý nghĩa này chúng ta cũng rất khó hiểu. Trước đây đọc Kinh cũng đọc qua một cách rất qua loa, giảng Kinh dựa theo chú giải của người xưa, cũng giảng một cách mập mờ qua loa. Trước đây, tôi có đến Nhật Bản để viếng thăm, đến Hiroshima và Nagasaki - hiện trường sau khi bị ném bom nguyên tử để tham quan, mới chợt hiểu ra tiểu tam tai mà Phật nói chính là chiến tranh hạt nhân. Nơi mà bom hạt nhân nổ đó chính là kiếp đao binh. Tám năm chiến tranh giữa chúng ta với người Nhật Bản không được xem là tiểu tam tai, chiến tranh hạt nhân là tiểu tam tai. Phật nói trong Kinh, kiếp đao binh thời gian bao lâu vậy? 7 ngày 7 đêm. Chiến tranh 7 ngày 7 đêm là kiếp đao binh, tám năm đánh nhau giữa chúng ta với người Nhật Bản không được tính là kiếp đao binh. Đại thế chiến lần thứ nhất, đại thế chiến lần thứ hai đều không được xem là kiếp đao binh. Chiến tranh hạt nhân, sau khi bom hạt nhân nổ, chúng tôi mới chợt hiểu ra chính là Phật nói sự việc này. Sau khi nổ xong, chất phóng xạ tồn tại 7 tháng 7 ngày. 7 tháng 7 ngày bạn vẫn không chết, mạng sống này của bạn có thể giữ được. Có một số người không phải bị chết ngay lúc nổ đó, nhưng bị nhiễm phóng xạ, sau 7 tháng họ có thể sống được thì mới có thể xác định là sống. Phật nói đây là ôn dịch. Hóa ra ôn dịch là sự việc như vậy, là tai nạn sau khi bị nhiễm phóng xạ. Nơi bị nổ bom, người Nhật Bản nói với chúng tôi, đến năm thứ 8 thì mặt đất mới mọc cỏ. Chúng tôi mới hiểu được lời Phật nói, đói khát là 7 năm 7 tháng 7 ngày mặt đất mới mọc cỏ cây được. Đất mà cây cỏ không sống được thì con người đương nhiên phải bị đói khát. Chúng ta thử nghĩ, sức mạnh của chiến tranh hạt nhân hiện nay so với Hiroshima và Nagasaki đó không biết là lớn gấp bao nhiêu lần. Bụi phóng xạ nghiêm trọng, nơi bị nổ bom Hiroshima và Nagasaki đó 8 năm đất mới mọc cỏ. Cho nên đại thế chiến lần thứ ba chính là tiểu tam tai mà Phật đã nói đến.

Đại tam tai là hủy diệt tinh cầu. Chúng ta hiện nay nhìn thấy nạn lửa, những thiên thể phát sáng, đó chính là lửa, toàn bộ là một biển lửa, mặt trời chính là biển lửa. Tình trạng của đại tam tai chúng ta rất khó hiểu. Hiện nay tình hình của tiểu tam tai cơ bản chúng ta có thể hiểu được đôi chút, vô cùng đáng sợ!

Cõi trời Tứ Thiên mới là nơi có phước, tam tai không thể đến được. Trong “Đại Trí Độ Luận” Phật nói với chúng ta thiên nhân cõi Sắc Giới chủ yếu là tu thiền định. Nếu như chỉ tu thiền định mà không tu phước, thì làm gì có phước báo lớn như vậy được. Họ phải tu tứ vô lượng tâm: Từ, bi, hỷ, xả. Đây là chủ tâm của thiên nhân cõi Sắc Giới, họ tu bố thí, trì giới. Tu bố thí thì tâm được vui, bố thí nhiều thì vui nhiều. Họ xả được, họ chịu bố thí, như vậy mới có thể dùng sức định của họ sanh về trời Tứ Thiên. Sự khác nhau của trời Tứ Thiên cũng là do sức định sâu hay cạn, tu phước nhiều hay ít mà sinh ra tướng khác biệt. Trong Tứ Thiên còn có một tầng trời đặc biệt nữa là “Vô Tướng thiên” (trời Vô Tướng), trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết đây là tầng trời ngoại đạo, phần lớn đều là người học Phật nhưng hiểu sai ý Phật. Họ tu định, ở trong định không có ý nghĩ gì cả, một niệm không sinh. Vô tướng tu thành công thì vãng sanh về nơi này.

Có định không có tuệ là sai lầm. Ý nghĩa của thiền định là trong định có tuệ. Thiên Na là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa tiếng Trung Quốc là tịnh lự. Tịnh là định. Lự là có công phu quán chiếu ở trong đó. Cũng chính là nói họ nhìn thấu, chứ không phải định khô cứng. Một niệm không sinh nhưng biết rõ mọi thứ, sáng tỏ mọi thứ, vậy mới gọi là thiền định. Nếu chỉ có một niệm không sinh mà bên ngoài không biết gì cả thì không được. Như vậy là có định không có tuệ, khi tu thành công thì tương lai bạn sẽ đi về cõi trời Vô Tướng. Tu Phật pháp là định tuệ bằng nhau gọi là thiền định. Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na. Xa-ma-tha dịch nghĩa là chỉ tức. Tỳ-bà-xá-na dịch nghĩa là quán tưởng, hoặc giả là dịch thành quán kiến, quan sát, có những ý nghĩa như vậy. Chỉ tu một thứ sẽ lệch về một bên, đều không thể thành tựu được. Người chỉ tu định thì dễ hôn trầm, có tu thành cũng là tầng trời Vô Tướng. Người chỉ tu tuệ không thể đắc định, tâm lúc nào cũng bay bổng, vọng tưởng rất nhiều. Nên tại sao chú trọng vào thiền định? Thiền là định tuệ ngang nhau, định tuệ giữ thăng bằng. Công phu như vậy là chính xác.

Năm loại sau cùng này là nơi Thánh nhân tu hành:

“VÔ PHIÊN THIÊN, VÔ NHIỆT THIÊN, THIÊN KIẾN THIÊN, THIÊN HIỆN THIÊN, SẮC CỨU CÁNH THIÊN.” (Trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiên Kiến, trời Thiên Hiện, trời Sắc Cứu Cánh).

Thông thường cũng gọi là Ngũ Bất Hoàn thiên. Ai ở đó vậy? Tam quả Tiểu Thừa, cũng gọi là Tịnh Cư Thiên. Tứ Thiên là phạm thánh đồng cư độ. Trong tầng trời phạm phu có Phước Sanh, Phước Ái, Quảng Quả và Vô Tướng. Bốn loại thiên nhân này không thể nhìn thấy thiên nhân tầng Tịnh Cư, tuy biết họ tu hành ở nơi này nhưng không thể nhìn thấy. Giống như thế gian này của chúng ta, trái đất này của chúng ta cũng là phạm thánh đồng cư độ, có Phật, Bồ-tát, A-la-hán trụ ở nơi này, nhưng người chúng ta không thể nhìn thấy. Các bạn tụng “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám”, trong đó nói đạo tràng của tôn giả Ca-Nặc-Ca ở Tứ Xuyên. Người thường đến đó không thấy gì cả, chỉ thấy vùng núi hoang vu. Khi quốc sư Ngô Đạt đến nhìn thấy đạo tràng trang nghiêm. Có duyên mới có thể thấy được, không có duyên thì không thấy, phạm thánh đồng cư độ. Trong Kinh điển nói cho chúng ta biết, tôn giả Ca-Điếp vẫn chưa có nhập Niết bàn, Ngài đang ở núi Kê Túc. Ngài cũng thường hay xuất hiện, nhưng chúng ta cũng không nhận ra Ngài. Ngài biết biến hóa. Ngài phải đợi Phật Di Lặc ra đời, đem y bát của Phật Thích Ca Mâu Ni truyền cho Phật Di Lặc. Phật Di Lặc xuất thế, trong Kinh nói sau 560 ức vạn năm. Tôn giả Ca Điếp phải đợi thời gian dài như vậy. Tâm người được thanh tịnh thì tuổi thọ mới tự tại, muốn trụ bao lâu thì trụ bấy lâu, không ngăn ngại. Cho nên tôi khuyên mọi người nên phát nguyện. Nguyện lực phải mạnh hơn nghiệp lực của bạn, bạn liền chuyển ngay, liền được tự tại. Nếu bạn không chịu phát nguyện, thì cả đời bạn chắc chắn sẽ bị vận mạng chi phối, bạn không thể thoát khỏi vận mạng. Nhất định phải phát đại nguyện xả thân vì người, thì bạn mới có thể được tự tại, đời sống tự tại, tuổi thọ tự tại, trụ thế tự tại, giáo hóa tự tại, tất cả mọi sự nghiệp không có gì không tự tại. Nguyện lực không thể nghĩ bàn. Tại sao không phát nguyện?

Đại sư Pháp Chiếu triều Đường là tổ sư đời thứ tư của tông Tịnh Độ chúng ta. Ngài nhìn thấy Đại Thánh Trúc Lâm Tự của Bồ-tát Văn Thù ở Ngũ Đài Sơn. Đây là người có duyên, Ngài nhìn thấy Văn Thù, Phổ Hiền, nhìn thấy pháp hội hơn một vạn người tụ hội, Bồ-tát Văn Thù giảng Kinh thuyết pháp, Ngài cũng có nghe một buổi. Ngài còn thỉnh giáo với Bồ-tát Văn Thù rằng: *“Phật pháp đã bước vào thời Mạt Pháp, căn tánh của người thời kỳ Mạt Pháp tương đối chậm lụt, thưa Bồ-tát Văn Thù, tu pháp môn nào dễ dàng thành tựu?”*. Bồ-tát Văn Thù dạy Ngài tu pháp môn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ngài Pháp Chiếu vốn dĩ là tham Thiên, nghe

Bồ-tát Văn Thù dạy xong liền phát nguyện chuyên tâm niệm Phật. Ngài lại thỉnh giáo tiếp, cách niệm Phật như thế nào? Bồ-tát Văn Thù truyền dạy cho Ngài phương pháp niệm Phật. Sau đó Ngài rời khỏi Ngũ Đài Sơn. Khi rời đi Ngài đánh dấu khắp nơi để lần sau trở lại, sợ quên đường. Cuối cùng đánh dấu mấy lần xong quay đầu lại thì chùa biến mất, chỉ thấy một vùng núi hoang vu, mới biết là không thể nghĩ bàn. Không thấy đạo tràng nữa, là phạm thánh đồng cư độ, phạm phu không thể nhìn thấy, không có duyên đó thì không thể nhìn thấy cảnh giới của Thánh nhân. Thế giới Ta-bà này của chúng ta, trong Kinh nói có ba nơi phạm thánh đồng cư độ:

- Một là thế gian này của chúng ta.
- Thứ hai là tầng trời thứ tư của Dục Giới: trời Đâu Suất. Nội viện Đâu Suất là đạo tràng của Bồ-tát Di Lặc, thiên nhân Đâu Suất không thể nhìn thấy, chỉ nghe nói chứ không biết ở chỗ nào.
- Thứ ba trời Tịnh Cư tầng Tứ Thiên, đây là Ngũ Bát Hoàn Thiên.

Đây là ba nơi phạm thánh đồng cư độ, các ngài tu hành ở nơi này. Tuy đều là Thánh nhân tam quả, tại sao gọi là Bát Hoàn vậy? Vì không còn trở lại Dục Giới nữa, họ sẽ thành tựu ở nơi này. Trong Kinh nói người lợi căn sẽ ở Ngũ Bát Hoàn Thiên, trực tiếp chứng quả A-la-hán thoát khỏi tam giới, thoát khỏi lục đạo luân hồi tại nơi này. A-la-hán lợi căn. Nếu là người căn tánh kém thì phải thông qua trời Tứ Không mới có thể ra khỏi tam giới được. Người lợi căn thì không cần thông qua trời Tứ Không, mà trực tiếp chứng A-la-hán, ra khỏi tam giới. Đây là thiên nhân Tịnh Cư. Chúng ta không cần giới thiệu về Ngũ Bát Hoàn Thiên thêm nữa.

Kiến tư phiền não trong tam giới gọi là tư hoặc. 81 phẩm trong tam giới, tam giới chia ra 9 địa, mỗi địa có 9 phẩm. 9 nhân 9 là 81 phẩm tư hoặc, về đến Ngũ Bát Hoàn Thiên mới có thể đoạn hết. Đoạn hết thì chứng quả A-la-hán.

Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa xuất hiện ở thế gian, thị hiện thành Phật dưới cội Bồ đề. Sau khi thành Phật là giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh phải có người khai thỉnh. Không có người thỉnh thì Phật cũng đành bó tay. Người thế gian ai có thể biết được Phật Thích Ca Mâu Ni, ai có thể biết được đây là bậc đại trí tuệ, là bậc đạo sư cõi trời người, ai biết được? Người thế gian không có ai khai thỉnh. Trong tình hình như vậy, thì Phật phải nhập Niết bàn, phải thị hiện diệt độ. Thiên

nhân Tịnh Cư nhìn thấy rồi, họ nhìn thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện, liền vội vàng xuống thỉnh cầu. Thiên nhân Tịnh Cư thỉnh cầu thay chúng ta, cho nên Phật mới trụ thế 80 năm, giảng Kinh thuyết pháp cho chúng ta hơn 300 hội, chúng ta phải cảm kích thiên nhân Tịnh Cư. Nếu họ không thỉnh pháp, thì thế gian chúng ta làm gì có Phật pháp để nghe. Cho nên họ cũng rất từ bi, thương xót tất cả chúng sanh khổ nạn, khuyến thỉnh Như-lai thuyết pháp.

Tầng cuối cùng:

“MA HÊ THỦ LA THIÊN” (Trời Ma Hê Thủ La)

Có một số Kinh nói trời Ma Hê Thủ La chính là trời Sắc Cứu Cánh. Tại sao ở chỗ này phải liệt kê tên riêng của nó ra vậy? Trong Kinh cũng có nói Ma Hê Thủ La là thượng thủ của thiên nhân Tịnh Cư, ý nghĩa này nghe cũng hay. Tịnh Cư thiên chính là Ngũ Bất Hoàn thiên, trong đó vị đại đức được mọi người tôn kính nhất xưng là Ma Hê Thủ La. Đây là nhờ thiên định được đại tự tại, cho nên Ma Hê Thủ La cũng có thể xưng là Đại Tự Tại thiên. Đây là 18 tầng trời Sắc Giới, chỉ giới thiệu đơn giản đến chỗ này.

Câu dưới đây là:

“NÃI CHÍ PHI TƯỚNG, PHI PHI TƯỚNG XỨ THIÊN” (Cho đến trời Phi Tướng, Phi Phi Tướng Xứ).

Hai chữ “nãi chí” là tỉnh lược bớt, đây là nói trời Tứ Không, trời Vô Sắc Giới. Trong phàm phu, thiên nhân trời Vô Sắc Giới thực ra là người rất thông minh, rất có trí tuệ trong phàm phu. Thời Trung Quốc thời xưa, Lão Tử ngài xuất hiện vào triều Chu, thời đại Xuân Thu, là cùng thời đại với Khổng Tử, lớn tuổi hơn Khổng Tử. Người này thông minh. Ngài nói: *“Ta có hoạn nạn lớn, bởi vì ta có thân”*. Ngài nói ta có hoạn nạn rất lớn. Hoạn nạn gì vậy? Vì ta có thân này. Thân là gốc của khổ. Nếu như không có thân thể thì tốt biết bao, tự tại biết bao, là phàm phu cao cấp. Cho nên Ngài biết thân là gốc của khổ. Làm sao xả bỏ thân, không cần thân nữa? Ngài chán ghét sắc thân, tăng cường định lực ngài thật sự có thể xả bỏ, xa lìa sắc thân, để nâng cao lên trên nữa, người bình thường chúng ta gọi là linh giới. Dựa vào Phật pháp để nói chỉ có thân thức mới không có sắc thân, dạng này chúng ta bèn gọi là Vô Sắc Giới. Trời Sắc Giới, thiên nhân cõi Sắc Giới đã ly dục rồi, loại phiền não nghiêm trọng này, ngũ dục lục trần xả hết rồi, thoát khỏi Dục

Giới đến Sắc Giới. Sắc Giới vẫn còn sắc tướng, vẫn còn thân thể, vẫn còn môi trường cư trú. Những thứ này vẫn là phiền phức, vẫn chưa phải rốt ráo. Xả sạch cái này liền đến trời Tứ Không. Trời Tứ Không vẫn là phạm vi của lục đạo, hoàn toàn chưa có ra khỏi lục đạo.

Tầng thứ nhất của trời Tứ Không là “Trời Không Xứ”. Sau khi lìa khỏi sắc rồi thì bước vào Không Xứ, tâm duyên hư không, không có sắc tướng. Định này gọi là định Hư Không. Tầng thứ hai là “trời Thức Xứ”, “không” cũng xả bỏ hết. Không là hiển hiện đối lập với sắc, cho nên hư không không phải chân thật. Họ cũng phải đem “không” xả bỏ sạch. “Không” xả bỏ hết rồi nhưng vẫn còn tồn tại thức. Đây là dựa vào nơi mà họ duyên vào để đặt cho nó một cái tên gọi là Thức Xứ. Thực ra xả “Không” là không chấp vào “Không”, chứ không phải thật sự xả bỏ hết “không”, mà là không còn chấp trước tướng Không nữa, trong tâm không còn ý niệm đối lập không và sắc. Vào lúc này vẫn còn thức, cho nên gọi là Thức Xứ. Người tu hành lúc này nếu như phát hiện còn thức, thì vẫn là chuyện phiền phức, vẫn chưa phải rốt ráo. Thức chính là phân biệt.

Dem phân biệt xả bỏ sạch, thì liền vào “trời Vô Sở Hữu Xứ”, là tầng thứ ba của Vô Sắc Giới, nhập vào Vô Sở Hữu. Khi tu định này thì buông xả tất cả cảnh giới trong ngoài. Buông xả cảnh giới hai bên trong ngoài rồi, xả bỏ hết rồi nên gọi là Vô Sở Hữu. Đến tầng cao nhất này là “Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ thiên” (Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ). Bởi vì ngay cả thức họ cũng không duyên vào, cho nên đây là Phi Tướng. Chỗ không khởi tác dụng cũng không duyên vào nên gọi là Phi Phi Tướng. Phi Tướng, Phi Phi Tướng, đây là cảnh giới cao nhất trong tam giới. Có rất nhiều cách nói về Phi Tướng, Phi Phi Tướng, có thể tham chiếu cách nói trong Kinh luận. Trong "Kinh Lăng Nghiêm" nói rất rõ ràng tỉ mỉ, trong “Đại Tự Điển Phật Học” thông thường cũng có giải thích tỉ mỉ, đây là trời Vô Sắc Giới.

Thông thường những học nhân đến cảnh giới này thì cho rằng đây chính là đại Niết bàn mà trong quả địa Như-lai nói, họ không biết đây là trời Phi Tướng Phi Phi Tướng, cứ cho rằng cảnh giới này là vĩnh viễn bất sanh bất diệt, đâu có biết rằng họ vẫn còn tuổi thọ. Tuổi thọ của họ chính là do sức định của họ. Sức định của họ có thể duy trì được bao lâu vậy? Trong Kinh nói tám vạn đại kiếp. Con số này rất lớn. Tám vạn đại kiếp là thế nào vậy? Thế giới này của chúng ta một lần thành, trụ, hoại, không là một đại kiếp. Thế giới thành, trụ, hoại, không. Trong một đại kiếp có 4 trung kiếp, 4 trung kiếp chính là thành, trụ, hoại, không, đây là 4 trung kiếp.

Thế giới Ta-bà hiện nay của chúng ta ở là đúng vào kiếp trụ, thành trụ. Tám vạn đại kiếp chính là thế giới này thành, trụ, hoại, không tám vạn lần. Họ có sức định sâu như vậy, nên tuổi thọ của họ dài như vậy. Sau khi thế giới thành, trụ, hoại, không tám vạn lần rồi, thì họ vẫn phải bị đọa lạc, vẫn bị đọa lạc xuống, họ không thể lên trở lại được nữa, họ chỉ có đọa xuống. Khi đọa thì đọa rất thâm. Người bình thường nói là trèo càng cao thì té càng nặng. Trong "Kinh Lăng Nghiêm" nói thiên nhân Tứ Không sau khi đọa lạc xuống thì phần lớn là đọa vào địa ngục A-tỳ, từ chỗ cao nhất rớt xuống chỗ thấp nhất. Tại sao vậy? Phỉ báng Phật, pháp, tăng, do lỗi lầm phỉ báng Tam Bảo mà đọa vào địa ngục A-tỳ. Tại sao họ có ý niệm phỉ báng Tam Bảo vậy? Vì họ nghĩ ta đã thành Phật, chứng được đại Niết bàn rồi, tại sao bây giờ vẫn còn bị đọa lạc? Trong tâm sinh ra hoài nghi, cho rằng lời chư Phật Như-lai nói là giả, không phải thật, vậy liền đọa lạc. Là do tự họ hiểu sai, nhận lầm, chứ đó không phải cảnh giới Niết bàn của Như-lai. Không những không phải quả địa Như-lai, mà quả địa Tiểu Thừa cũng không phải, là do hoàn toàn hiểu lầm. Cho nên tu hành càng lên cao thì cảnh giới đó càng khó phân biệt tà chánh. Đây là lý do tại sao Thế Tôn ở trong "Kinh Lăng Nghiêm" nói cho chúng ta biết 50 loại ngũ âm ma. Cảnh ma hiện tiền chúng ta cho nó là cảnh giới Phật, thế là bị lầm to rồi!

Người mới học chúng ta nếu muốn tránh khỏi ma chướng, phương pháp duy nhất là y giáo tu hành, những gì Phật nói trong Kinh nhất định vâng theo. Lời do người khác nói, không phải lời trong Kinh Phật nói thì nhất định không được tin theo, như vậy thì có thể tránh bị rơi vào đường ma. Cho nên điều quan trọng nhất là chúng ta phải tin Phật, chúng ta là học theo Phật. Chúng ta gạn gỏi một vị thiện tri thức, lời của vị thiện tri thức này nói ra đúng với trong Kinh thì chúng ta tin, nếu trong Kinh không có thì chúng ta không tin, không nên học theo họ. Phật nói vô lượng pháp môn, khi nói là ứng với cơ duyên mà nói. Cơ duyên khác nhau thì Phật nói pháp khác nhau. Vì thế chúng ta muốn học pháp môn nào, dựa vào Kinh điển nào, điểm này là quan trọng hơn hết. Sau đó mới không đến nỗi hiểu sai nghĩa chân thật của Như-lai.

Ví dụ Phật nói với chúng ta thế giới Tây Phương Cực Lạc thì chắc chắn là có thật. Chúng ta tu Tịnh Độ thì dựa vào Kinh điển Tịnh Độ. Phật ở trong những Kinh điển khác nói vạn pháp đều không, nếu bạn nói tất cả đều không thì thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không, Phật đã từng nói vậy cho nên bạn không tin, vậy chẳng phải bạn đã bỏ lỡ cơ hội lần này rồi sao? Học pháp môn nào thì dựa theo Kinh điển của pháp môn đó mà tu học, những Kinh điển nào nói khác với pháp

môn này thì nhất định không được dựa theo. Thực ra đạo lý này rất cạn, chẳng hề quá sâu, không khó hiểu. Giống như học trong trường đại học hiện nay, bạn học khoa nào thì nhất định phải dựa theo chương trình của chính khoa đó, bạn không được học chương trình của khoa khác. Bạn học những môn học khác, không giống với môn học của khoa bạn, không những không có lợi ích, trái lại còn phá hoại. Vậy chẳng phải là cùng đạo lý sao? Phật ở trong Kinh thường hay dùng y vương để làm ví dụ. Ví dụ này sẽ rõ ràng hơn. Thầy thuốc chẩn đoán kê toa thuốc cho bệnh nhân, kê toa thuốc cho bạn thì người khác không dám uống, do bị bệnh khác nhau, bạn vừa uống thuốc này liền khỏi ngay, người khác vừa uống liền chết ngay. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là tám vạn bốn ngàn loại toa thuốc khác nhau, để độ tám vạn bốn ngàn bệnh nhân khác nhau, sao có thể uống lung tung tùy tiện được?

Cho nên **chúng ta tu pháp môn vãng sanh nhất định phải căn cứ theo Kinh vãng sanh**. Trong "Đại Tạng Kinh" Phật nói, ba Kinh một luận gọi là Kinh vãng sanh: "**Kinh Di Đà**", "**Kinh Vô Lượng Thọ**", "**Kinh Phật Quán Vô Lượng Thọ**", "**Vãng Sanh Luận**" của **Bồ-tát Thiên Thân**, bốn bản này. "**Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm**", "**Đại Thế Chí Viên Thông Chương**" là do người đời sau thêm vào. Thêm vào rất hay, cũng có thể nương tựa, chắc chắn không có vấn đề gì. Hiện nay gọi là năm Kinh một luận. Chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh phải căn cứ theo Kinh điển này thì không sai, không được dựa vào Kinh điển khác. Những gì trong Kinh điển khác nói có tương ưng với lý luận, phương pháp, cảnh giới trong Kinh điển chúng ta thì có thể tham khảo, nếu không tương ưng quyết định không đọc, quyết định không nên xem, thì công hạnh của bản thân chúng ta mới thật sự có phần nắm chắc, mới có thể có thành tựu. **Nếu bạn Kinh gì cũng đọc, Kinh gì cũng học thì bạn bị phiền phức lớn rồi, không những bản thân bạn tu học không thể thành tựu, mà bạn cũng không thể giáo hóa chúng sanh được. Bạn giáo hóa chúng sanh lấy chỗ này một chút, lấy chỗ kia một chút, sẽ khiến cho chúng sanh bị mê hoặc điên đảo.** Ngày nay học Phật là vô cùng vô cùng khó khăn. Tại sao tôi không dạy ở Viện Phật Học, đạo lý là ở chỗ này. Viện Phật Học mở ra rất nhiều chương trình, mời rất nhiều pháp sư, giảng mỗi ngày khiến cho những học sinh này mê hoặc điên đảo, như say như dại, chẳng thu được hiệu quả.

Bản thân tôi học Phật được một chút lợi ích, hay ở chỗ là may mắn gặp được thiện tri thức, một người dạy, tiếp nhận lời dạy của một nhà, đi một đường, vậy là rất đơn giản, không phức tạp, không có nghi hoặc. Điểm này rất quan trọng, rất quan trọng. Sau này chúng tôi mới hiểu ra sư thừa mà nhà Nho, nhà Phật nói chính là ý

nghĩa này. Tôi học với một vị thầy, nghe lời dạy của một vị thầy, vị thầy này phải chịu trách nhiệm về tôi. Nếu như tôi còn muốn đi học với người khác, thì vị thầy này không cách gì dạy được. Thật sự gần gũi thiện tri thức, theo cách sư thừa đó của người xưa, bạn theo sát một vị thầy, nhất định không được phép học với người thứ hai, không được nghe lời chỉ dạy của người thứ hai, thì bạn mới có thể có thành tựu. Thầy phải chịu trách nhiệm nhân quả đối với bạn. Trách nhiệm này rất nặng. Chỉ sai, dẫn dắt sai đường cho bạn thì họ phải nhận ác báo. Nhưng mà bản thân bạn không tiếp nhận, bạn muốn đi khắp nơi nghe người khác, còn muốn xem Kinh sách khác, thì vị thầy này không thể chịu trách nhiệm về bạn được rồi. Từ nay về sau e rằng sư thừa đã không còn nữa, mất hết rồi, cho nên có thể thành tựu được hay không là hoàn toàn ở mỗi cá nhân. Hay nói cách khác, không có vị thầy nghiêm túc phụ trách dạy cho bạn, người thầy muốn tìm học trò như vậy nói thực ra cũng không thể tìm ra, hoàn toàn dựa vào sự giác ngộ của chính mình.

Muốn thật sự giác ngộ, thật sự thành tựu thì vẫn phải đi con đường cũ, chỉ học với một vị thầy cố định. Tôi khuyến khích mọi người, chúng ta ngày nay học theo ai vậy? Học theo Phật A-Di-Đà. Phật A-Di-Đà ở đâu vậy? "Kinh Vô Lượng Thọ" chính là Phật A-Di-Đà. Chúng ta đọc "Kinh Vô Lượng Thọ", tiếp nhận lời giáo huấn của Phật A-Di-Đà, những gì Phật A-Di-Đà dạy chúng ta làm thì chúng ta chăm chỉ làm. Phật A-Di-Đà không dạy chúng ta làm chúng ta nhất định không làm, chúng ta chỉ nghe theo Phật A-Di-Đà, chứ không nghe theo bất kỳ người nào, bạn đời này nhất định vãng sanh. Ngoài ra ở đây có một vị đại đức có thể giúp chúng ta một tay, đó là Ấn Quang Đại Sư. “Ấn Quang Đại Sư Văn Sao”, từng câu từng chữ tương ứng với Kinh vãng sanh. Thường xuyên đọc tụng “Văn Sao” của Ấn tổ, làm bạn với Ấn tổ, nghe lời chỉ dạy của Ngài, vãng theo lời hướng dẫn của Ngài, đoạn ác tu thiện, giữ trọn luân thường, làm tròn bổn phận, tin sâu nhân quả, thật thà niệm Phật thì nhất định được sanh về Tịnh Độ. Đây là con đường duy nhất của chúng ta trong đời này cầu vãng sanh, cầu ra khỏi tam giới lục đạo. Ngoài con đường này ra, không có con đường thứ hai nào khác.

Xin xem tiếp đoạn Kinh văn này dưới đây:

“NHẤT THIẾT THIÊN CHÚNG, LONG CHÚNG, QUỶ THẦN ĐẰNG CHÚNG, TẮT LAI TẬP HỘI” (Hết thấy chúng Trời, chúng Rồng, và các chúng Quỷ Thần đều đến tụ hội).

Đoạn này là nói đến những đại chúng thiên long bát bộ. Những đại chúng này, chúng ta lại đọc tiếp đoạn Kinh văn này dưới đây. Dưới đây là chúng thần:

“PHỤC HỮU THA PHƯƠNG QUỐC ĐỘ, CẬP TA-BÀ THẾ GIỚI” (Còn có những cõi nước phương khác và thế giới Ta-bà).

Thế giới Ta-bà là bản địa của chúng ta, còn có thế giới phương khác.

“HẢI THẦN, GIANG THẦN, HÀ THẦN” (Thần Biển, thần Sông lớn, thần Sông nhỏ).

Đây là thủy thần. Thủy có lớn nhỏ. Người Trung Quốc gọi là long vương.

“THỌ THẦN, SƠN THẦN, ĐỊA THẦN, XUYÊN TRẠCH THẦN, MIÊU GIÁ THẦN, TRÚ THẦN, DẠ THẦN, KHÔNG THẦN, THIÊN THẦN, ÂM THỰC THẦN, THẢO MỘC THẦN, NHƯ THỊ ĐĂNG THẦN GIAI LAI TẬP HỘI” (Thần Cây, thần Núi, thần Đất, thần Suối và Ao Hồ, thần mùa màng, thần Ngày, thần Đêm, thần Hư Không, thần Trời, thần Ăn Uống, thần Cỏ Cây, các vị thần như vậy đều đến tụ hội).

Chúng ta hợp chung hai đoạn này lại để nói. Hai đoạn này là nói về bát bộ và tất cả chúng thần. Trước đây pháp sư Thánh Nhất giảng "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện" ở Cửu Hoa đều đã có giới thiệu về những chúng thần này. Chúng thần cũng đến tham gia đại hội này, lần tụ hội này chẳng hề ngẫu nhiên, mà đều là có nhân duyên sâu dày với Bồ-tát Địa Tạng trước đây. Nếu không có duyên, khi Phật Thích Ca Mâu Ni mở pháp hội lần này ở cung trời Đao Lợi, thì họ sẽ không thể tham gia được? Chúng ta nhìn thấy đại chúng tham gia pháp hội không thể không có nghi hoặc. Không những có những chúng trời, chúng thần này, phần sau còn nói có chúng quỷ.

Chúng ta tiếp tục xem Kinh văn:

“PHỤC HỮU THA PHƯƠNG QUỐC ĐỘ CẬP TA-BÀ THẾ GIỚI CHƯ QUỶ VƯƠNG. SỞ VỊ ÁC MỤC QUỶ VƯƠNG, ĐẠM HUYẾT QUỶ VƯƠNG, ĐẠM TINH KHÍ QUỶ VƯƠNG, ĐẠM THAI NOÃN QUỶ VƯƠNG, HÀNH BỆNH QUỶ VƯƠNG, NHIẾP ĐỘC QUỶ VƯƠNG, TỬ TÂM QUỶ VƯƠNG, PHÚC LỢI QUỶ VƯƠNG, ĐẠI ÁI KÍNH QUỶ VƯƠNG, NHƯ THỊ ĐĂNG QUỶ VƯƠNG GIAI LAI TẬP HỘI”. (Lại có các

quỷ vương ở những cõi nước phương khác và thế giới Ta-bà, như quỷ vương Ác Mục, quỷ vương Đạm Huyết, quỷ vương Đạm Tinh Khí, quỷ vương Đạm Thai Noãn, quỷ Vương Hành Bệnh, quỷ Vương Nhiếp Độc, quỷ vương Từ Tâm, quỷ vương Phúc Lợi, quỷ vương Đại Ái Kính, các quỷ vương như vậy đến tụ hội).

Đã liệt kê ra 10 loại quỷ vương. Cõi quỷ cũng tương đối phức tạp, người có phước đức trong cõi quỷ thì được xưng là quỷ vương. Chúng ta tu phước ở nhân gian không uổng công, phước báo là chân thật. Phước mà bạn tu tương lai bạn nhất định được hưởng phước báo. Nhưng hưởng phước báo ở nơi nào thì không nhất định, phải xem bạn ở đường nào. Bạn có phước thì bất kể ở đường nào cũng được hưởng phước, rơi vào trong đường quỷ cũng hưởng phước. Xin thưa với quý vị, chỉ có đường địa ngục thì vô phước. Bạn ở cõi người, cõi trời, cõi súc sanh, cõi ngạ quỷ, người có phước đức đều hưởng phước, ở trong cõi quỷ thì làm quỷ vương.

Những người này, những chúng sanh này đều là có duyên với Phật, đặc biệt là có duyên sâu với Bồ-tát Địa Tạng. Chúng ta từ trong Kinh này thấy chúng sanh thập pháp giới thấy đều tụ hội tại nơi đây, thật không thể nghĩ bàn, đây là điều chúng ta chưa từng nhìn thấy trong toàn bộ tất cả pháp hội. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" cũng có, chúng sanh thập pháp giới cũng đều đến dự hội, nhưng mà nếu so sánh với "Kinh Địa Tạng" thì vẫn không bằng. Tại sao vậy? Trong lần tụ hội của "Kinh Địa Tạng" này, phần trước chúng ta nhìn thấy tất cả chư Phật, tất cả chư Phật Như-lai mười phương ba đời không sót một vị nào, thấy đều đến đầy đủ. Điều này ở trong "Hoa Nghiêm" không nhìn thấy. Từ chư Phật Như-lai cho đến chúng sanh địa ngục, đến những quỷ vương này, có rất nhiều Quỷ vương cai quản địa ngục, thấy đều đến tham dự, quá hiếm có. Sau khi chúng ta đọc đoạn Kinh văn này rồi nhất định không được coi thường, biết lần pháp hội này là thù thắng vô song. Nguyên nhân gì vậy? Những người này, những chư Phật Như-lai này đều là học trò của Bồ-tát Địa Tạng, hôm nay thầy có việc, học trò làm sao dám không đến. Oai đức của Bồ-tát Địa Tạng lớn như vậy sao? Đúng vậy. Địa Tạng là gì? Tâm địa. Không phải nói một người, phía trước vừa mở đầu liền nói với bạn, địa là tâm địa, chân tâm bản tánh. Tạng là vô lượng trí tuệ, đức năng vốn có trong bản tánh. Hết thấy chúng sanh đều nương vào cái này để tu hành thành Phật. Ngày nay giảng pháp môn Địa Tạng là tất cả chư Phật Như-lai ủng hộ, tất cả chúng sanh phải nương tựa, phải dựa vào, cho nên pháp hội này là thù thắng đứng đầu, "Hoa Nghiêm" không thể sánh bằng. "Hoa Nghiêm" cũng là phải nương vào nó mới có, nó là chỗ dựa căn bản. Quý vị phải biết tầm quan trọng của vấn đề này.

Chỗ dựa căn bản chính là phước đầu tiên của “Quán Kinh”. Chúng ta ngày nay lơ là “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự thầy tổ, tâm nhân từ không giết hại, tu thập thiện nghiệp”. Xin thưa quý vị, dù tu pháp môn gì bạn trong đời này cũng không thể thành tựu. Tại sao vậy? Bạn không có căn bản, nên học Phật phải trải qua vô lượng kiếp.

Chúng ta học Phật tuyệt đối không phải chỉ có một đời này, chúng ta xem thấy trong "Kinh Vô Lượng Thọ", nhóm người cùng với vua A-Xà-Thế này, nói thực ra chính là nói chúng ta, trong đời quá khứ đã từng cúng dường 400 ức Phật, nhưng hiện nay vẫn là phàm phu, vẫn còn trôi lăn trong lục đạo. Cúng dường 400 ức Phật, tu hành, nghe pháp không phải là ít, tại sao không thể ra khỏi tam giới vậy? Tại sao không thể vãng sanh? Điều này trước đây thầy Lý thường nói, một vạn người niệm Phật hiếm có được vài ba người vãng sanh. Là đạo lý gì vậy? Bạn không có tu từ căn bản. Bạn đừng thấy những người vãng sanh đó, vãng sanh tướng lành tốt như vậy, có thể họ nghe Kinh cũng rất ít, nghe pháp cũng không nhiều, họ thật sự vãng sanh rồi. Bạn hãy hỏi thăm thật kỹ xem, người này nhất định là hiếu dưỡng cha mẹ, nhất định là tôn kính sư trưởng, tâm địa rất từ bi. Bạn thử hỏi thăm kỹ xem, họ đối nhân xử thế trong đời sống thường ngày chắc chắn là phù hợp với điều đầu tiên của Tam phước. Có ai dạy họ không? Không có ai dạy học cả, họ vốn dĩ là như vậy, họ làm người rất từ bi, họ rất tôn trọng người khác, thật sự làm được. Chúng ta không bằng họ, tại sao vậy? Đọc được một ít sách, học được một chút Phật pháp là cống cao ngã mạn, cảm thấy mình rất tài giỏi, người khác không bằng ta. Họ có thể vãng sanh, chúng ta trái lại bị đọa lạc, còn nằm trong luân hồi. Tại sao vậy? Họ chưa từng đi học bao giờ, không biết chữ, họ rất khiêm tốn, rất nhún nhường, lúc nào cũng luôn ở dưới người khác, thấy mình không bằng người ta, nhưng họ vãng sanh. Cho nên học càng nhiều, trước đây thầy Lý nói, khi không được đi học còn biết hiếu thảo cha mẹ, học nhiều rồi, thấy cha mẹ không được ăn học, tưởng rằng học vấn, học vị của mình cao hơn cha mẹ, nên học càng cao thì con mắt càng chạy lên đỉnh đầu rồi, ngay cả cha mẹ cũng chẳng coi ra gì, thì đâu thể tôn trọng sư trưởng được? Người như vậy một ngày niệm 10 vạn câu Phật hiệu cũng không thể vãng sanh. Cho nên chúng ta nhất định phải hiểu rõ đạo lý lớn này, y giáo phụng hành mới không đến nỗi uổng phí một đời này.

Bộ "Kinh Địa Tạng", đức Phật Thích Ca Mâu Ni mở pháp hội này ở cung trời Đao Lợi là giảng pháp cơ bản, nên chúng sanh trong thập pháp giới thấy đều đến đầy đủ cả, đến tham gia pháp hội này, thật vô cùng không thể nghĩ bàn. Tên của những

thiên thần, quý thần này không khó hiểu, mọi người có thể xem tên là hiểu nghĩa, tôi ở chỗ này lướt bỏ bớt. Nếu quý vị muốn biết, có thể tham khảo Giảng Ký của Pháp sư Thánh Nhất. Bài giảng ký này lưu thông rất rộng, sư giảng rất hay, đơn giản rõ ràng.

Mời xem Kinh văn:

“NHĨ THỜI, THÍCH CA MÂU NI PHẬT CÁO VĂN THÙ SƯ LỢI PHÁP VƯƠNG TỬ, BỒ-TÁT MA-HA-TÁT: “NHŨ QUÁN THỊ NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT BỒ-TÁT, CẬP THIÊN LONG QUỶ THẦN THỦ THẾ GIỚI, THA THẾ GIỚI, THỦ QUỐC ĐỘ, THA QUỐC ĐỘ, NHƯ THỊ KIM LAI TẬP HỘI ĐÁO ĐAO LỢI THIÊN GIẢ, NHŨ TRI SỐ PHỦ”. (Bấy giờ Phật Thích Ca Mâu Ni nói với Văn Thù Sư Lợi pháp vương tử Bồ-tát Ma-ha-tát rằng: Ông xem hết thấy chư Phật, Bồ-tát và trời rồng, quý thần ở thế giới này và thế giới khác, ở cõi nước này và cõi nước khác, nay đều đến tụ hội tại cung trời Đao Lợi như vậy, ông có biết là bao nhiêu không?)

Chữ bắt này đọc là “Phủ”, chữ phủ trong khả phủ (Có được hay không?). Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi là trí tuệ bậc nhất trong Bồ-tát. Phật không bảo người khác mà bảo Ngài. Nếu Ngài không biết, thì cũng đừng nên hỏi những người khác, không cần hỏi. Ngài có trí tuệ bậc nhất trong Bồ-tát. Phật gọi Ngài và hỏi: Ông thử quan sát xem những đại chúng đến dự hội này: “Nhất thiết chư Phật Bồ-tát cập thiên long quỷ thần” (Hết thấy chư Phật Bồ-tát và trời rồng quỷ thần), đây là nói chánh báo, những người đến tham dự. Họ từ đâu đến vậy? “Thủ thế giới, tha thế giới, thủ quốc độ, tha quốc độ” (Thế giới phương này và thế giới phương khác, cõi nước này và cõi nước khác), bao gồm tận hư không khắp pháp giới, đây là y báo. Chúng ta nói là đến từ bốn phương tám hướng, đây là đến từ tất cả cõi nước chư Phật trong pháp giới. Người đến nhiều như vậy, ông có biết là bao nhiêu người không? Phật Thích Ca Mâu Ni trong hội Vô Lượng Thọ này, chúng ta nhìn thấy đại chúng có hai vạn người. Còn pháp hội này đại chúng tham dự không thể nghĩ bàn. Nhìn thấy pháp hội thù thắng liền biết tầm quan trọng của pháp môn.

Chúng ta thử xem Bồ-tát Văn Thù trả lời như thế nào.

“VĂN THÙ SƯ LỢI BẠCH PHẬT NGÔN: THẾ TÔN NHƯỢC DĨ NGÃ THẦN LỰC THIÊN KIẾP TRẮC ĐỘ BÁT NĂNG ĐẮC TRI”. (Văn Thù Sư

Lợi bạch với Phật rằng: “Thế Tôn nếu dùng thần lực của con tính đếm trải qua ngàn kiếp cũng không thể biết được”).

Lời nói này là thật chứ không phải giả. Văn thù là trí tuệ bậc nhất trong hàng Bồ-tát, Ngài nói dùng năng lực của Ngài để quan sát, để nhận định. “Độ” chính là đo lường. Thời gian bao lâu vậy? Ngàn kiếp. Dùng năng lực của con trong thời gian dài như vậy để tính cũng không thể tính ra được! Số người tham gia pháp hội bao nhiêu vậy? Quá nhiều.

“PHẬT CÁO VĂN THÙ SƯ LỢI: NGÔ DĨ PHẬT NHÃN QUÁN CỐ, DO BÁT TẬN SỐ” (Phật nói với Văn Thù Sư Lợi: Ta dùng Phật nhãn để tính cũng chẳng tính nổi).

Phật nhãn thì không có gì không biết, không có gì không thấy. Phật ở chỗ này nói câu nói này là nói lời khiêm tốn, lời khiêm nhường. Nói với Văn Thù Sư Lợi là ta dùng Phật nhãn Như-lai cũng tính không hết, huống chi là ông? Là có hết sức miêu tả người tham dự pháp hội rất đông đảo, để nói lên sự thù thắng trang nghiêm của pháp hội. Ý nghĩa hàm chứa ở bên trong là tầm quan trọng của pháp hội, vô cùng quan trọng. Nói ra tất cả Kinh cũng không có Kinh nào quan trọng bằng "Kinh Địa Tạng". Đây là giống như ở Singapore đang không ngừng xây dựng vậy, chúng ta thấy mỗi con đường khắp nơi đều có thi công, đều có xây cao ốc. Bất kể xây cao ốc như thế nào, trước tiên phải làm nền móng cho tốt. Pháp môn Địa Tạng là xây nền móng, bạn nói quan trọng biết bao. Bất kể xây lâu cao bao nhiêu, xây theo hình thức nào thì nền móng là giống nhau, phải vững chắc, phải kiên cố. Chúng tôi pháp môn sâu rộng vô tận. Vô lượng pháp môn của Phật pháp, vô lượng pháp môn đều xây dựng trên nền tảng này. Không có nền tảng này, thì bất kỳ pháp môn nào cũng không thể thành tựu. Bạn mới biết tầm quan trọng của pháp môn này. Người đến tham dự nhiều như vậy là đại biểu cho vô lượng pháp môn. Vô lượng pháp môn đều quy về một nền tảng này. Hết thầy chư Phật Như-lai tu hành thành Phật không phải chỉ nương theo một pháp môn thành tựu, mà pháp môn nào cũng có thể viên thành Phật đạo, nhưng đều xây dựng trên nền tảng này, bỏ đi nền tảng này thì nhất định không thể thành tựu. Chúng ta trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp đã lơ là nền tảng này, cho nên không thể thành tựu. Nếu trong đời này vẫn lơ là nền tảng này như cũ, dù đời này niệm Phật thì cũng chỉ kết duyên với Phật A-Di-Đà, chứ không thể vãng sanh. Bạn muốn hỏi đến lúc nào bạn có thể vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc? Bạn làm được điều đầu tiên của Tam phước là có thể vãng sanh.

Làm được điều đầu tiên chính là làm được pháp môn Địa Tạng. Tôi đã nói qua với quý vị rồi, bạn làm được điều đầu tiên thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là vãng sanh về hạ bới, làm được điều thứ hai, có thể làm được hai điều thì vãng sanh về trung bới. Đây là sự thật. Nếu bạn nói là tôi làm không được điều đầu tiên, tôi làm được điều thứ hai, thứ ba là giả, không có việc đó. Giống như xây lâu vậy, tôi không cần nền móng, cũng không cần tầng thứ nhất, tôi xây tầng thứ hai, thứ ba được rồi! Đâu có loại đạo lý này?

Đoạn kế tiếp Thế Tôn bèn nói ra nguyên nhân vì sao như vậy?

“THỬ GIAI THỊ ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT CỬU VIỄN KIẾP LAI, DĨ ĐỘ, ĐƯƠNG ĐỘ, VỊ ĐỘ, DĨ THÀNH TỰU, ĐƯƠNG THÀNH TỰU, VỊ THÀNH TỰU” (Đó đều là những người từ kiếp lâu xa đến nay đã độ, đang độ, chưa độ, đã thành tựu, đang thành tựu, chưa thành tựu của Bồ-tát Địa Tạng).

Biểu pháp ý nghĩa rất sâu. Vô lượng kiếp đến nay, vô lượng pháp môn, tất cả những người tu học thành tựu đều dựa vào nền tảng này, đây là biểu thị ý nghĩa này. Người đã được độ, đã thành tựu chính là chư Phật mười phương. Người đang độ, đang thành tựu là tất cả Bồ-tát. Người chưa được độ, chưa thành tựu đã có duyên sâu dày với Bồ-tát Địa Tạng. Phạm là người học Phật đều có duyên, nhưng bạn hiện nay vẫn chưa được độ. Đang độ chính là đại chúng trời rồng, quỷ thần, kể cả những người như chúng ta ở trong đó. Chúng ta là thuộc vào nhóm chưa độ, chưa thành tựu. Chúng ta làm thế nào từ chỗ chưa độ, chưa thành tựu cũng có thể đuổi kịp đã độ, đã thành tựu vậy? Dựa vào sự nỗ lực của chính chúng ta. Bản thân chúng ta trong đời này thật sự chịu làm, thật sự chịu y giáo tu hành, chúng ta từ chỗ chưa độ, chưa thành tựu tiến vào đến chỗ đã độ, đã thành tựu thì chúng ta trong đời này được thành tựu. Quý vị đồng tu nhất định phải nhớ kỹ, chúng ta ở nơi đây có treo bốn chữ do Phác lão viết: **“Tri ân báo ân”**, báo ân cha mẹ, báo ân thầy tổ, báo ân Phật, báo ân chúng sanh. Họ có ân gì với chúng ta, ta phải biết rất rõ ràng, rất minh bạch, bạn mới biết ân, mới biết báo ân. Tại sao người thế gian không biết báo ân vậy? Do không biết ân. Ngay cả chữ biết ân còn không biết, thì họ làm sao có ý nghĩ báo ân được? Họ không thể có ý nghĩ đó được. Có được cái tâm báo ân chính là hiếu kính, hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự thầy tổ, bạn đã làm được. Ở trong đời sống thường ngày, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Tại sao vậy? Để báo ân. Nếu bạn không đoạn ác tu thiện, không sửa chữa lỗi lầm là bạn có lỗi với cha mẹ, có lỗi với thầy tổ, đó chính là bất hiếu. Ở trong xã hội, chúng ta hiện

nay phát tâm xuất gia, không thể làm thầy, không thể làm mẫu mực, vậy là bất hiếu, là đại bất kính. Làm thầy là làm mực thước cho đại chúng xã hội, làm mô phạm cho đại chúng xã hội. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, tự mình thử nghĩ xem có thể làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội không? Nếu không thể, không thể chính là bất hiếu, chính là bất kính, là bạn không làm được. Tại sao làm không được? Phải tìm ra cho được nguyên nhân, phải trừ bỏ nguyên nhân này, sửa chữa lỗi lầm thì chúng ta mới có thể từ chỗ “chưa độ” đến chỗ “đã độ”, từ chỗ “chưa thành tựu” đến chỗ “đã thành tựu”. Phải chân thật làm. Việc này là việc của mình chứ không phải việc của người khác, người khác không thể giúp được, nhất định phải tự mình. **Tự mình giác ngộ, tự mình độ chính mình, sửa chữa lỗi lầm, sửa tập khí, sửa tâm lý, đọc tụng đại thừa, y giáo phụng hành, vậy mới có thể thành tựu.** Nếu đời này không thể khắc phục chướng nạn của mình, khắc phục tập khí lỗi lầm của mình, vẫn cứ theo thói cầu thả, thì chúng ta đời này cũng giống y như đời quá khứ vậy, chỉ kết duyên với Phật A-Di-Đà, kết duyên với Phật Thích Ca Mâu Ni, với Bồ-tát Địa Tạng chứ đời này không thể thành tựu. Duyên kết rất sâu. Trong "Kinh Di Đà" nói: **“Không thể dùng ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước kia”**. Duyên này là kết từ nhiều đời nhiều kiếp, vô lượng kiếp qua đã kết duyên sâu dày này mà duyên vẫn không thể chín mùi, vẫn cứ thiếu một đoạn. **Đoạn bị thiếu này chính là do không thể khắc phục tập khí phiền não của mình.** Đọc Kinh nghe pháp chưa có hiểu sâu nghĩa thú, giống như là hiểu rồi, nhưng thực ra là chưa hiểu. Sao biết bạn chưa hiểu vậy? Bạn chưa làm được. Nếu bạn hiểu rồi thì nhất định làm được. Tại sao vậy? Biết nó hay, nhận biết rồi. Hai bên bàn chúng ta, một bên là để nắm đất, một bên là để nắm vàng, tặng cho bạn một thứ, bạn lấy cái nào? Chỉ lấy một cái thì bạn nhất định là lấy vàng. Tại sao vậy? Biết nó quý. Phật ở trong Kinh nhiều lần dạy bảo chúng ta “thâm giải nghĩa thú” (Hiểu sâu ý nghĩa). Hiểu khó, làm dễ. Tại sao bạn làm không được vậy? Bạn không biết, bạn không hiểu. Phật pháp thật sự là biết thì khó, nhưng làm thì dễ. Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Kinh thuyết pháp 49 năm là biết khó. Hành chỉ trong khoảng một niệm. Một ý niệm chuyển trở lại liền siêu phàm nhập Thánh. Ý niệm không chuyển trở lại được là do hiểu chưa đủ thấu triệt, thâm nhập chưa đủ sâu. Pháp hành của chúng ta nói thực ra dựa vào cửa hiểu. Bạn hiểu được càng sâu thì bạn hành sẽ càng chu đáo. Nói được không làm được, nói lời thành thật là do bản thân chưa có hiểu sâu, cho nên họ không hành được. Nói được nhất định làm được. Nói được không làm được là gì vậy? Dựa theo chú giải của người khác, dựa theo lời văn mà hiểu nghĩa chứ chính mình cũng không hiểu. Tôi nghe nói còn có một

số người giảng Kinh Phật, đọc một đoạn Kinh văn, bèn kể một câu chuyện, không biết tìm những câu chuyện này từ đâu để kể. Nghe nói chuyện kể ra hoàn toàn không có liên quan gì với Kinh văn cả, họ cũng gọi là giảng Kinh, như thế làm sao có thể hành được? Dựa theo chú giải của người xưa để giảng còn gượng gạo có thể cho qua được. Nói thực ra cần phải tự mình thấu triệt nghĩa Kinh, bản thân làm được rồi nói ra mới là chắc thật, một mảy may nghi hoặc cũng không có. Tại sao vậy? Làm được rồi. Hiệu quả tự mình thể nghiệm được, mình đạt được rồi.

Chúng ta xem Kinh văn dưới đây:

“VĂN THÙ SƯ LỢI BẠCH PHẬT NGÔN: THẾ TÔN, NGÃ DĨ QUÁ KHỨ CỬU TU THIỆN CĂN CHÚNG VÔ NGẠI TRÍ, VĂN PHẬT SỞ NGÔN TỨC ĐƯƠNG TÍN THỌ” (Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn, con đã tu thiện căn từ lâu trong quá khứ chúng vô ngại trí, nghe lời Phật nói ra lập tức liền tin nhận).

Bồ-tát Văn Thù nói Ngài có thể tin những gì Phật dạy. Phật nói đại chúng đông như vậy đều là những người được Bồ-tát Địa Tạng từ kiếp lâu xa đến nay đã độ, đang độ, chưa độ cũng tập trung tham gia pháp hội; đã thành tựu, đang thành tựu, chưa thành tựu thấy đều đến cả. Bồ-tát Văn Thù có thể tin việc này, không nghi ngờ, nhưng Bồ-tát Văn Thù liền đề ra:

“TIỂU QUẢ THANH VĂN THIÊN LONG BÁT BỘ, CẬP VỊ LAI THẾ CHƯ CHÚNG SANH ĐẲNG, TUY VĂN NHƯ-LAI THÀNH THẬT CHI NGŨ TẮT HOÀI NGHI HOẶC, THIẾT SỬ ĐỈNH THỌ VỊ MIỄN HUNG BÁNG (Tiểu quả Thanh Văn, thiên long bát bộ và các chúng sanh đời vị lai, tuy nghe lời thành thật của Như-lai nhưng chắc chắn có hoài nghi, dù có tiếp nhận cũng không tránh khỏi phi báng).

Bồ-tát Văn Thù nói mấy câu này rất hay. Khi trí tuệ chưa khai mở, công phu chưa có thành tựu, nghe thấy Phật nói những lời này không tránh khỏi nghi ngờ. Bồ-tát Địa Tạng làm gì có đạo lực thần thông lớn như vậy, hết thấy chư Phật 10 phương ba đời đều là do Ngài độ. Lời nói này chúng ta có thể tin được không? Bồ-tát Văn Thù tin, không có nghi ngờ. Phần đông mọi người nghe xong nhất định nghi ngờ, cho nên chúng ta phải giải thích đạo lý này cho rõ ràng.

Địa là tâm địa, là chân tâm, là bản tánh. Bồ-tát Địa Tạng là tượng trưng cho pháp này, không nên chết cứng trên câu văn, câu chữ, như vậy là bạn sai rồi, nhất định sẽ nghi ngờ. Bạn cho rằng Bồ-tát Địa Tạng có lẽ là Kim Địa Tạng ở Cửu Hoa Sơn, thế là bạn sai rồi! Kim Địa Tạng là một trong những phân thân của ngài Địa Tạng, là hóa thân của ngài Địa Tạng. Ngài Địa Tạng hóa thân vô lượng vô biên, đây là một trong những phân thân. Phải hiểu được cái lý chân thật, sự chân thật ở trong đó, thì chúng ta sẽ không còn nghi ngờ. Nếu không thì bạn sẽ có nghi ngờ. Từ nghi ngờ sau đó phỉ báng pháp, tội lỗi này rất nặng. Bồ-tát Văn Thù nêu ra nghi vấn này, mục đích của Ngài là muốn yêu cầu Thế Tôn nói rõ tường tận tỉ mỉ cho mọi người biết những việc tu nhân chứng quả, rộng độ chúng sanh của Bồ-tát Địa Tạng.

Chuyện này ở đoạn Kinh văn kế tiếp. Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng ta chỉ giảng đến chỗ này.

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyện (tập 5)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ